

Ngành

Trình độ THẠC SĨ

KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

Mã ngành: 8440301

Thời gian đào tạo: 02 năm

THAM KHẢO KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

► KHỐI LƯỢNG HỌC TẬP

Trình độ đào tạo	Thời gian đào tạo	Khối lượng học tập toàn khóa (Tín chỉ)	Kiến thức chung	Kiến thức giáo dục chuyên ngành		
				Kiến thức cơ sở ngành	Kiến thức chuyên ngành	Thực tập và tốt nghệ
Thạc sĩ	2 năm	60	18	12	15	15

► NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Số	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Loại HP		Điều kiện		Đợt học/ Học kỳ (dự kiến)
				Lý thuyết	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn	Học trước	Song hành	
Kiến thức chung: 18TC (8 TC bắt buộc, 10 TC tự chọn có định hướng)										
1	KTC7001	Triết học	4	4	0	x				I
2	KTC7006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	4	4	0	x				I
3	KTC7012MT	Ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu	2	2	0	x				I
4	KTC7013MT	Kinh tế môi trường	2	2	0	x				I
5	KTC7014MT	GIS và viễn thám ứng dụng	3	3	0	x				I
6	KTC7015MT	Độc chất môi trường ứng dụng	3	3	0	x				I
Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành: 27 TC (trong đó 18 TC bắt buộc và 9 TC tự chọn)										
Kiến thức cơ sở ngành: 12 TC (trong đó 6 TC bắt buộc, 6 TC tự chọn)										
7	KHMT7044	Sinh thái môi trường ứng dụng	3	3	0	x				II
8	KHMT7036	Phân tích và xử lý số liệu Môi trường	3	3	0	x				II
Chọn 2 trong số 4 học phần sau										
9	KHMT7053	An toàn sức khỏe môi trường (HSE)	3	3	0		x			II
10	KHMT7049	Quản lý môi trường đô thị và KCN nâng cao	3	3	0		x			II
11	KHMT7056	Đánh giá tác động và rủi ro môi trường	3	3	0		x			II
12	KHMT7057	Công nghệ xử lý nước	3	3	0		x			II
Kiến thức chuyên ngành: 15 TC (trong đó 12 TC bắt buộc, 3 TC tự chọn)										
13	KHMT7045	Kinh tế tuần hoàn	3	3	0	x				III
14	KHMT7037	Nguyên lý quản lý tài nguyên môi trường	3	3	0	x				III
15	KHMT7041	Kỹ thuật xử lý môi trường và chất thải	3	3	0	x				III
16	KHMT7040	Quản lý chất thải	3	3	0	x				III
Chọn 1 trong số 3 học phần sau										
17	KHMT7054	Quản lý dự án quốc tế	3	3	0		x			III
18	KHMT7058	Hóa môi trường nâng cao	3	3	0		x			III
19	KHMT7059	Tài nguyên nước và sử dụng hợp lý	3	3	0		x			III
Thực tập và tốt nghiệp: 15 TC (Bắt buộc)										
20	KHMT7060	Thực tập thực tế trong môi trường doanh nghiệp	3	0	3	x				IV
21	KHMT7061	Thực tế chuyên môn trong môi trường quốc tế	3	0	3	x				IV
22	KHMT7ĐA	Đề án tốt nghiệp	9	0	9	x				IV
Tổng khối lượng học tập			60	45	15					

Lưu ý: Ngoại ngữ, học viên tự tích lũy đạt chuẩn theo Thông tư số 23/2021/TT-BG-ĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thủ Dầu Một.